

## Bài 19

# MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC

### I – MỤC TIÊU

– Nhận biết được các đặc điểm cấu tạo, lối sống của một số đại diện thân mềm thường gặp ở thiên nhiên nước ta như : ốc sên, mực, bạch tuộc, sò, ốc vặn, nhất là các thân mềm di chuyển tích cực (như mực).

– Riêng với ốc sên và mực còn cần hiểu biết thêm một số tập tính trong sinh sản, săn mồi và tự vệ của chúng.

### II – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Đặc điểm chung của Thân mềm là thích nghi với lối sống ít di chuyển, hoặc vùi lấp như : trai, sò, hến, ngao, ngán hoặc di chuyển chậm chạp như : ốc sên, ốc nhồi, ốc vặn. Riêng mực và bạch tuộc là những đại diện đã chuyển sang lối sống di chuyển tích cực, thích nghi với cách ăn mồi sống ở biển và đại dương. Chính vì thế, cấu tạo ngoài của mực, bạch tuộc có thay đổi như : vỏ đá vôi tiêu giảm, chỉ còn một mảnh để nâng đỡ (mai ở mực) hoặc tiêu giảm hoàn toàn (ở bạch tuộc), giác quan của chúng phát triển, cơ quan di chuyển phân hoá thành 2 tua dài và 8 tua ngắn ở mực (chỉ còn 8 tua ở bạch tuộc). Ngoài ra, khoang áo còn phát triển, có khả năng hút nước vào, phun nước ra, để giúp chúng vận chuyển theo lối phản lực. Ở mực còn có tuyến mực, phun ra nhuộm đen môi trường che mắt kẻ thù. Trên tua miệng có nhiều giác bám, khi bắt được mồi, con mồi bị giữ chặt không thể giãy dụa thoát khỏi vòng tua của chúng được.

### III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT

– Tranh vẽ cấu tạo ngoài và cấu tạo trong của ốc sên, mực, bạch tuộc, sò, ốc vặn.

– Các mẫu ngâm, tranh ảnh hoặc các mảnh vỏ ốc, vỏ sò, mai mực.

– Mô hình về các động vật nói trên nếu có.

## IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Thân mềm ở nước ta rất phong phú. Chúng phân bố từ trên cạn đến nước ngọt và nước mặn. Chúng rất đa dạng về cấu tạo, lối sống và tập tính. Trong bài giới thiệu một số đại diện thân mềm thường gặp.

### 2. Các hoạt động

#### - *Hoạt động 1 : Nhận biết đặc điểm ở một số đại diện*

GV cho HS lần lượt nghiên cứu đặc điểm của năm đại diện trên hình vẽ và các chú thích kèm theo. Trên cơ sở ấy, liên hệ thực tế để kể thêm tên các thân mềm tương tự. Đáp án gợi ý như sau :

- + Tương tự ốc sên có : nhiều loại ốc sên lớn bé hại cây ở trên cạn.
- + Tương tự trai, sò có : hến, trai cánh, điệp, vẹm, hâu...
- + Tương tự như ốc vẩn : ốc nhồi, ốc bươu, ốc nứa, ốc tù và...

#### + *Hoạt động 2 : Tìm hiểu một số tập tính ở thân mềm*

Bằng cách cho HS nghiên cứu hình 19.6, 7 với các chú thích kèm theo, tiếp đó GV cho HS thảo luận trả lời các câu hỏi ở trong SGK. Đáp án trả lời các câu hỏi đó như sau :

#### + *Ở phần tập tính để trứng ở ốc sên :*

*Câu 1 : Ốc sên bò chậm chạp, không trốn chạy được trước sự tấn công của kẻ thù nên ốc sên tự vệ bằng cách co rút cơ thể vào trong vỏ. Nhờ lớp vỏ cứng rắn, kẻ thù không có cách nào ăn được phần mềm của cơ thể chúng.*

*Câu 2 : Ốc sên đào lỗ để trứng có ý nghĩa sinh học là bảo vệ trứng khỏi kẻ thù.*

#### + *Ở phần tập tính của mực :*

*Câu 1 : Mực săn mồi theo cách rình mồi ở một chỗ, thường ẩn náu ở nơi có nhiều rong rêu. Sắc tố trên cơ thể của mực làm cho chúng có màu giống môi trường. Khi mồi vô tình đến gần, mực vươn hai tua dài ra bắt mồi rồi co về dùng tua ngắn đưa vào miệng.*

*Câu 2 :* Tuyến mực phun ra mực để tự vệ là chính. Hoả mù của mực làm tối đen cả một vùng nước, tạm thời che mắt kẻ thù, giúp cho mực đủ thời gian chạy trốn. Mắt mực có số lượng tế bào thị giác rất lớn có thể vẫn nhìn rõ được phương hướng để trốn chạy an toàn.

## V – KẾT LUẬN

GV cho HS tóm tắt lại các thu hoạch ở hai hoạt động trên để hướng tới ghi nhớ và kết luận.

## VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

*Câu 1 :* Ốc sên thường gặp ở trên cạn, nơi có nhiều cây cối rậm rạp, ẩm ướt. Đôi khi, ốc sên phân bố trên độ cao tới trên 1.000m so với mặt biển. Khi bò, ốc sên tiết ra chất nhòn nhão nhằm giảm ma sát và để lại vết đó ở trên lá cây.

*Câu 2 :* Một số tập tính ở mực : ngoài tập tính săn mồi bằng cách rình bắt, hay phun hoả mù che mắt kẻ thù để trốn chạy, mực còn có các tập tính sau :

– Chăm sóc trứng : mực đẻ trứng thành chùm (như chùm nho) bám vào rong rêu. Đẻ xong mực ở lại canh trứng. Thỉnh thoảng mực phun nước vào trứng để làm giàu ôxi cần cho trứng phát triển.

– Mực phân tính : con đực có 1 tua miệng đảm nhiệm chức năng giao phối (tay giao phối). Ở một số loài tay giao phối có thể đứt ra mang theo các bô tinh trùng bơi đến thụ tinh cho con cái. Linnê đã nhầm tưởng đó là một loài mới liền đặt tên là Hectocotylus (con vật có giác bám)... Nay tên ấy vẫn dùng để chỉ tên chiếc tua chuyên hoá đó thôi.

## VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu sau : 2, 3, 8, 10, 16, 21 phần 1 SGK.